

*

Số: 81- KH/HNDT

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến và Tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi” cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, ngày 16/5/2022;

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND, ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước và Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025;

Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định xét công nhận, khen thưởng hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 181-QĐ/HNDTW, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Quy định công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến và Tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi” cấp tỉnh, giai đoạn 2020 -2025, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả của phong trào thi đua yêu nước trong hệ thống Hội toàn tỉnh kể từ sau Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc và Đại hội thi đua yêu nước toàn tỉnh lần thứ X (2020-2025) đến nay; những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo phong trào, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong tổ chức Hội, cán bộ, hội viên, nông dân toàn tỉnh.

2. Đánh giá kết quả và tác dụng của phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi” giai đoạn 2020 - 2025 trên các lĩnh vực: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất, ngành nghề, cây con, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, chế biến nông sản hàng hoá và tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới... Chỉ ra tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo phong trào. Đồng thời, đánh giá làm rõ vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền; tổ chức thực hiện của các cấp Hội Nông dân; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện có hiệu quả của phong trào, hướng mạnh phong trào vào phát triển kinh tế hợp tác, sản xuất hàng hoá, xây dựng mô hình kinh tế tập trung công nghệ cao, tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước về các chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phong trào Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

3. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng thích đáng đối với những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong phong trào thi đua. Tạo động lực thúc đẩy phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi trong cán bộ, hội viên và nông dân; khơi dậy và phát huy truyền thống thi đua yêu nước của giai cấp nông dân, xây dựng tổ chức Hội Nông dân trong sạch, vững mạnh, nâng cao vị thế của Hội, tạo bước phát triển mới trong công tác Hội và phong trào nông dân.

4. Thông qua Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến và tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020 - 2025 tiếp tục khẳng định các bài học kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng, kinh nghiệm về xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cán bộ, hội viên, nông dân.

5. Việc tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến và tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020 - 2025 được tổ chức ở cấp tỉnh đảm bảo trang trọng, thiết thực gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Do vậy, phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động và chuẩn bị các điều kiện thiết thực, hiệu quả. Sau tổng kết tạo được sự chuyển biến và tiếp tục nâng cao chất lượng, đưa phong trào có bước phát triển mới, ngày càng sâu rộng, hiệu quả hơn.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN, THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU, HÌNH THỨC, THỜI GIAN, KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

1. Nội dung

- Đánh giá kết quả đạt được sau 05 năm (2020 - 2025) triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong hệ thống Hội Nông dân các cấp; việc phát hiện, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến, giải pháp, các làm sáng tạo, hiệu quả; những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của công tác thi đua, khen thưởng và những bài học kinh nghiệm để vận dụng vào công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn hiện nay.

- Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được sau 05 năm triển khai, thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020-2025; tìm ra mô hình, điển hình, giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, đồng thời chỉ ra những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào trong giai đoạn tiếp theo.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiêu biểu, xuất sắc trong cán bộ, hội viên, nông dân trên các lĩnh vực công tác, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về nông, lâm, ngư, diêm nghiệp. Đặc biệt là các mô hình mới, nhân tố mới, các điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; các gương điển hình về ý chí, nghị lực vươn lên trong sản xuất và đời sống, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Tạo động lực và có sức lan toả rộng rãi trong cán bộ, hội viên và nông dân.

- Tuyên truyền, giới thiệu những cách làm hay, mô hình mới, mô hình sáng tạo, những điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua của Hội Nông dân các cấp.

- Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hoá lần thứ XI năm 2025; đại biểu tham dự Đại hội Thi đua yêu nước và biểu dương nông dân điển hình tiên tiến toàn quốc lần thứ V (khi Tỉnh, Trung ương Hội yêu cầu).

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đối với hộ sản xuất, kinh doanh giỏi và Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi:

- Căn cứ Quyết định số 3970/2017/QĐ-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc “Ban hành quy định xét công nhận, khen thưởng hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và đơn vị tổ chức phong trào giỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” để lựa chọn, bình xét.

- Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW, ngày 20/2/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Quy định công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

2.2. Đối với các điển hình tiên tiến:

- Là cán bộ, hội viên và nông dân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đảm bảo quốc phòng; có phát minh, sáng chế, sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc có mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, phát triển kinh tế ổn định, bền vững và được nhân rộng.

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và ảnh hưởng trong cán bộ, hội viên, nông dân, được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đơn vị ghi nhận.

- Chấp hành tốt chỉ thị, nghị quyết của Hội Nông dân các cấp; tích cực tham gia xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

+ Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động của cả nước, của địa phương và Hội Nông dân các cấp.

+ Có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống. Tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội, thể thao, nhân đạo, từ thiện...

3. Thành phần

Thành phần đại biểu bao gồm:

- Đại biểu đại diện cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể;
- Hộ gia đình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi;

- Các gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt...

4. Số lượng, cơ cấu đại biểu

4.1. Số lượng: Từ 200 - 250 người.

4.2. Cơ cấu đại biểu:

- Là những hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi; các gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt..., chiếm 70% trong tổng số đại biểu triệu tập.

- Đại biểu là khách mời và đại diện cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể có liên quan chiếm 30%.

Lưu ý: Số lượng đại biểu cụ thể của các huyện, thị, thành Hội dự Hội nghị cấp tỉnh: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sẽ có Quyết định phân bổ và thông báo riêng cho các huyện, thị, thành Hội.

5. Hình thức, thời gian tiến hành

5.1. Hình thức: Tổ chức Hội nghị ở cấp tỉnh gắn với việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu để tạo ra không khí thi đua sôi nổi thúc đẩy phong trào.

5.2. Thời gian tiến hành:

Tổ chức Hội nghị trong 01 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

6. Chương trình Hội nghị

- Văn nghệ chào mừng;
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc;
- Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020-2025 (báo cáo tóm tắt).
- Báo cáo tham luận của các điển hình tiên tiến;
- Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh, Trung ương Hội;
- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến;
- Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2025 - 2030;
- Phát biểu hưởng ứng phát động phong trào thi đua;
- Thông qua danh sách đại biểu dự Đại hội cấp trên (nếu có);
- Tổng kết và bế mạc.

7. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định Tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến và Tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi” giai đoạn 2020-2025 để chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công Hội nghị.

- Phân công các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ; các ban, trung tâm Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát Hội Nông dân các cấp tổ chức Hội nghị cấp huyện, xã.

1.1. Ban Kinh tế - xã hội:

- Chủ trì phối hợp với các ban, trung tâm xây dựng Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020 - 2025 và các văn bản có liên quan theo phân công của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Ban Tổ chức Hội nghị.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Hướng dẫn Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến và Tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi” giai đoạn 2020 - 2025 cấp huyện.

- Là đơn vị thường trực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị cấp huyện, cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của các địa phương tại Hội nghị.

1.2. Văn phòng:

- Phối hợp với Ban Kinh tế - Xã hội tham mưu xây dựng Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đơn vị tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020-2025 và các văn bản có liên quan theo phân công của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Ban Tổ chức Hội nghị.

- Hướng dẫn Hội Nông dân cấp xã, huyện làm hồ sơ khen thưởng (Ủy ban nhân dân tỉnh và BCH Hội Nông dân tỉnh). Tổng hợp danh sách, thẩm định hồ sơ khen thưởng các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (theo đề xuất của Hội Nông dân các cấp).

- Đấu nối với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Thẩm định các tập thể và cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen (nếu Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề nghị); tổ chức họp giữa hai ngành thống số lượng tập thể, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh khen thưởng đối với tập thể và cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội nghị.

1.3. Ban Tuyên giáo:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau Hội nghị. Chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Dân Việt và các cơ quan thông tấn báo chí khác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước của cán bộ, hội viên, nông dân, phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi giai đoạn 2020 - 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Hội, Thông tin nông dân Thanh Hóa trước và trong dịp tổ chức Hội nghị.

- Hướng dẫn các huyện, thị, thành Hội viết tham luận. Biên tập, chỉnh sửa tham luận để in đóng vào báo cáo. Đề xuất 05 – 06 tham luận tiêu biểu trình bày tại Hội nghị.

1.4. Trung tâm Hỗ trợ nông dân:

- Phối hợp với Ban Kinh tế - Xã hội hướng dẫn Hội Nông dân các huyện, thị, thành sắp xếp, bố trí trưng bày sản phẩm.

- Đấu nối với các doanh nghiệp, đơn vị có chương trình phối hợp với Hội Nông dân tham gia trưng bày sản phẩm tại hội nghị.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch, Hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, các huyện, thị, thành Hội xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị của cấp mình báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp (xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành trước 31/3/2025), đồng thời tập trung chỉ đạo Hội Nông dân cơ sở tổ chức Hội nghị cấp xã (hoàn thành trong tháng 02/2025) đảm bảo trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp, đúng quy định. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Kinh tế - Xã hội; Văn phòng).

- Tập trung tuyên truyền phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong và sau hội nghị, tạo khí thế sôi động, phấn khởi trong cán bộ, hội viên, nông dân.

- Chú ý phát hiện những điển hình, nhân tố mới; các hộ nông dân nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ ở vùng sâu vùng xa vươn lên thoát nghèo, làm giàu và thực hiện tốt các chính sách xã hội đề xuất các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.

- Thực hiện các nội dung khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (Báo cáo Tổng kết của cấp mình; chuẩn bị các báo cáo tham luận tại hội nghị theo chủ đề; tổ chức gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của địa phương tại Hội nghị; tổ chức đoàn đại biểu tham dự Hội nghị theo đúng thành phần và thời gian quy định...).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến và tổng kết phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội Nông dân tổ chức phong trào giỏi”, giai đoạn 2020 - 2025. Yêu cầu Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố; các ban, trung tâm Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Thường trực TW HNDVN;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND - UBND tỉnh;
- BCĐ ĐHTĐ yêu nước tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Sở Nội vụ; Ban TĐKT tỉnh; (p/h)
- Thường trực, BTV Tỉnh hội;
- Các ban, trung tâm Tỉnh hội;
- BTV HND 27 huyện, thị, thành phố;
- Lưu: KT-XH, VP. *ml*

(b/c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trần Bình Quân

Số: BC/UBND -HND

....., ngày.....tháng.....năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; đơn vị
tổ chức phong trào giỏi, giai đoạn 2023 – 2025; Phương hướng, nhiệm vụ tổ chức
phong trào thi đua giai đoạn 2025 – 2027**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHONG TRÀO NÔNG DÂN THI ĐUA SẢN XUẤT,
KINH DOANH GIỎI; ĐƠN VỊ TỔ CHỨC PHONG TRÀO GIỎI
GIAI ĐOẠN 2023 – 2025**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

- Đặc điểm điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, xã hội của huyện, thị, thành (nêu khái quát, ngắn gọn).
- Tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn (tập trung vào những vấn đề nổi lên đã tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nông dân).

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO

- Việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo, có cơ chế, chính sách, hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển phong trào.
- Chỉ đạo triển khai, thực hiện phong trào (tập trung vào các nội dung: Xây dựng kế hoạch; phát động thi đua; giao chỉ tiêu thi đua, hướng dẫn cơ sở bình xét, tổng kết hàng năm....).
- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan trong chỉ đạo, triển khai, thực hiện phong trào (Phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương).

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG

- Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động.
- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động.

IV. KẾT QUẢ CỦA PHONG TRÀO (2023-2025)

1. Sự phát triển về số lượng, quy mô, chất lượng phong trào

a. về số lượng

- Số lượng hội viên, nông dân đăng ký phấn đấu đạt hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp hàng năm.
- Số hộ đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp
- Số đơn vị đăng ký phấn đấu đạt đơn vị tổ chức phong trào giỏi hàng năm.
- Số đơn vị đạt đơn vị tổ chức phong trào giỏi hàng năm.

b. Về quy mô số hộ đạt danh hiệu trên các lĩnh vực

- Tình hình hộ sản xuất kinh doanh giỏi có quy mô sản xuất lớn, thu hút và tạo việc làm, thu nhập cho lao động địa phương trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ...

c. Chất lượng

- Kết quả đạt được qua đánh giá thu nhập (chia các mức thu nhập từ 100 triệu đồng/năm trở lên).

- Đánh giá tác động lan tỏa của phong trào đặc biệt địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều khó khăn, đồng bào dân tộc, thiểu số.

2. Về đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

3. Đánh giá tác động của phong trào

- Tác động của phong trào đến phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghệ, công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị.

- Tác động của phong trào vào quá trình xây dựng nông thôn mới, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn, bảo vệ an ninh quốc gia.

- Tác động của phong trào trong xây dựng, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, nâng cao vai trò, vị thế của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

4. Việc thực hiện các chương trình phối hợp để hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

5. Công tác thi đua, khen thưởng (Biểu dương, tôn vinh hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; Hội tổ chức phong trào giỏi)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Những tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân kết quả đạt được.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN
PHONG TRÀO GIAI ĐOẠN 2025 - 2027**

(Nêu vấn đề, dự báo những thuận lợi, khó khăn, xu hướng phát triển trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến Phong trào trong giai đoạn 2023 – 2025)

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng

2. Mục tiêu

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND – HỘI NÔNG DÂN HUYỆN

Nơi nhận:

*

Số: - BC/HNDH

Thanh Hóa, ngày tháng n

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Tổng kết phong trào hộ gia đình nông dân thi đua SXKD giỏi giai đoạn 2023 - 2025

TT	NỘI DUNG	ĐV	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng số hộ nông nghiệp	Hộ			
2	Tổng số hộ nông dân đăng ký hộ SXKDG các cấp; trong đó:	Hộ			
	- Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)	Hộ			
	- Cấp huyện (thị xã, thành phố)	Hộ			
	- Cấp tỉnh	Hộ			
	- Cấp Trung ương	Hộ			
3	Tổng số hộ nông dân đạt danh hiệu hộ SXKDG các cấp; trong đó	Hộ			
3.1	Cấp xã (phường, thị trấn)				
	- Số lượng	Hộ			
	- Bình quân thu nhập/hộ	Tr.đ			
3.2	Cấp huyện (thị xã, thành phố)				
	- Số lượng	Hộ			
	- Bình quân thu nhập/hộ	Tr.đ			
3.3	Cấp tỉnh				
	- Số lượng	Hộ			
	- Bình quân thu nhập/hộ	Tr.đ			
3.4	Cấp trung ương				
	Số lượng	Hộ			
	Bình quân thu nhập/hộ	Tr.đ			
3.5	Số hộ SXKD giỏi đã liên kết với doanh nghiệp, HTX,... tiêu thụ sản phẩm				
3.6	Số hộ SXKDG đã phát triển thành Doanh nghiệp, thành lập HTX, THT..	Hộ			
	-Doanh nghiệp nông dân				
	- Hợp tác xã				
	- Tổ hợp tác				

TT	NỘI DUNG	ĐV	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
4	Số hộ SXKDG các cấp được phân theo ngành, nghề	Hộ			
	- Trồng trọt	Hộ			
	- Chăn nuôi (gia súc, gia cầm)	Hộ			
	- Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản	Hộ			
	- Lâm nghiệp	Hộ			
	- Thương mại - Dịch vụ	Hộ			
	- Sản xuất, KD tổng hợp	Hộ			
5	Phân loại hộ SXKDG theo thu nhập (đã trừ chi phí)				
	Hộ đạt từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng/năm	Hộ			
	Hộ đạt từ 200 triệu đến dưới 300 triệu đồng/năm	Hộ			
	Hộ đạt từ 300 triệu đến dưới 500 triệu đồng/năm	Hộ			
	Hộ đạt từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/năm	Hộ			
	Hộ đạt từ 1 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng/năm	Hộ			
	Hộ đạt từ 5 tỷ đồng đến 10 tỷ	Hộ			
	Hộ đạt từ 10 tỷ đồng trở lên	Hộ			
6	Tổng số hộ nghèo (theo tiêu chí mới)	Hộ			
	- Số hộ nghèo được hộ nông dân SXKD giới giúp đỡ	Hộ			
	+ Số vốn giúp đỡ	Trđ			
	+ Số vật tư giúp đỡ	Trđ			
7	Tổng số Chi hội (CH)	Chi			
	- Số CH tổ chức phong trào giới	Chi			
8	Tổng số xã, phường, thị trấn (xã)	Xã			
	- Số xã tổ chức phong trào giới	Xã			

T/M BTV HND HUYỆN.....

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
HỘI NÔNG DÂN TỈNH THANH HÓA
BCH HND HUYỆN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

*

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU GIỚI THIỆU TẠI HỘI NGHỊ CẤP TỈNH

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc	Tôn giáo	Ngành nghề SXKD	Quy mô SXKD	Tên sản phẩm tiêu biểu năm 2018

T/M BAN THƯỜNG VỤ HND HUYỆN....

26

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ HỘ GIA ĐÌNH NÔNG DÂN ĐẠT DANH HIỆU SXKD GIỎI CẤP TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc	Tôn giáo	Ngành nghề SXKD	Quy mô SXKD	Tổng thu nhập đã trừ chi phí (tr.đ/năm)	Thu nhập bình quân đầu người của hộ SXKD (tr.đ/năm)	Số lao động thuê			Số hộ nghèo được giúp đỡ (hộ)	Số năm đạt danh hiệu Hộ NDSXKD giỏi cấp tỉnh
									Tổng số (người)	Trong đó			
										LĐ thường xuyên (người)	LĐ thuê thời vụ (người)		

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ HỘ GIA ĐÌNH NÔNG DÂN ĐẠT DANH HIỆU SXKD GIỎI CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc	Tôn giáo	Ngành nghề SXKD	Quy mô SXKD	Tổng thu nhập đã trừ chi phí (tr.đ/năm)	Thu nhập bình quân đầu người của hộ SXKD (tr.đ/năm)	Số lao động thuê			Số hộ nghèo được giúp đỡ (hộ)	Số năm đạt danh hiệu Hộ NDSXKD giỏi cấp huyện
									Tổng số (người)	Trong đó			
										LĐ thường xuyên (người)	LĐ thuê thời vụ (người)		

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

DANH SÁCH
CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ ĐẠT DANH HIỆU SXKD GIỎI CẤP TỈNH VÀ TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc/Tôn giáo	Quy mô SXKD/Vốn đầu tư	Ngành nghề SXKD	Tổng thu nhập đã trừ chi phí (tr.đ/năm)	Thu nhập bình quân đầu người của hộ SXKD (tr.đ/năm)	Số lao động thuê			Số hộ nghèo được giúp đỡ (hộ)	Số năm đạt danh hiệu Hộ NDSXKD giỏi cấp huyện (tỉnh)
								Tổng số (người)	Trong đó			
									LĐ thường xuyên (người)	LĐ thuê thời vụ (người)		
						</						

T/M BAN THƯỜNG VỤ

24

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

DANH SÁCH
CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐÃ ĐẠT DANH HIỆU SXKD GIỎI CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc/Tôn giáo	Quy mô SXKD/Vốn đầu tư	Ngành nghề SXKD	Tổng thu nhập đã trừ chi phí (tr.đ/năm)	Thu nhập bình quân đầu người của hộ SXKD (tr.đ/năm)	Số lao động thuê			Số hộ nghèo được giúp đỡ (hộ)	Số năm đạt danh hiệu Hộ NDSXKD giỏi cấp cơ sở
								Tổng số (người)	Trong đó			
									LĐ thường xuyên (người)	LĐ thuê thời vụ (người)		
								,				

T/M BAN THƯỜNG VỤ

*

Thanh Hóa, ngày tháng ... năm ...

DANH SÁCH
HỘ GIA ĐÌNH ĐẠT DANH HIỆU SXKD GIỎI CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2023-2025

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Dân tộc/Tôn giáo	Quy mô SXKD/Vốn đầu tư	Ngành nghề SXKD	Tổng thu nhập đã trừ chi phí (tr.đ/năm)	Thu nhập bình quân đầu người của hộ SXKD (tr.đ/năm)	Số lao động thuê			Số hộ nghèo được giúp đỡ (hộ)	Số năm đạt danh hiệu Hộ NDSXKD giỏi cấp cơ sở
								Tổng số (người)	Trong đó			
									LĐ thường xuyên (người)	LĐ thuê thời vụ (người)		
							,					

T/M BAN THƯỜNG VỤ HND HUYỆN....